

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phân hóa giữa các nhóm ngành

▶ VN-Index tiếp nối phiên tăng mạnh trong thứ Tư bằng một phiên giao dịch cầm chừng và đóng cửa quanh mức giá tham chiếu. Có sự phân hóa cao giữa các nhóm ngành. Dù nhiều cổ phiếu ngân hàng hay nhóm Vingroup giảm điểm nhưng vẫn xuất hiện các nhóm ngành diễn biến ngược chiều để giúp chỉ số không giảm sâu, điển hình là hóa chất, phân bón, dầu khí, khu công nghiệp... Thanh khoản tiếp tục "tịt ngòi" trong bối cảnh nhà đầu tư lưỡng lự giữa mua và bán. Khối ngoại nói rộng đã bán so với phiên hôm qua, với giá trị bán ròng gần 1,000 tỷ đồng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm 0.42 điểm (-0.03%), đóng phiên ở 1,631.44 điểm; HNX-Index tăng 1.5 điểm (+0.57%), đạt 266.29 điểm. Thanh khoản toàn thị trường duy trì đi ngang ở mức thấp, đạt 24.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng với chỉ hơn 823 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại thu hẹp đã bán với giá trị ròng 969 tỷ đồng, trong đó giá trị bán lớn nhất tập trung ở STB, VCI và VIX.

▶ GEE (+6.98%), VNM (+3.34%), DGC (+6.95%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, STB (-3.75%), HPG (-1.67%), VHM (-0.74%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

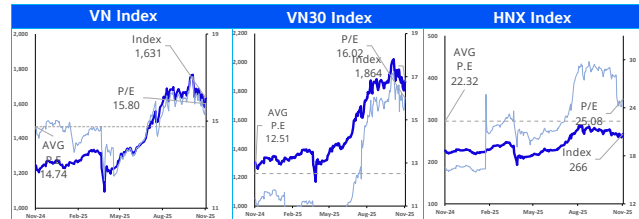
▶ Dịch vụ viễn thông, thực phẩm và đồ uống, Thời trang là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VGI, VNM và VGT.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index sau một phiên phục hồi mạnh mẽ đã tạm dừng chân quanh mốc 1,631 điểm. Thanh khoản không tăng nhanh ở phiên điều chỉnh, spread nhỏ thể hiện lực bán tương đối yếu trong khi bên mua cũng đang chờ đợi để đánh giá phản ứng thị trường. Đây là những diễn biến thường xảy ra khi thị trường phục hồi từ đáy, cổ phiếu T+2.5 mua vào 2 phiên hồi sẽ về tài khoản NĐT vào chiều T6 và chiều T2 tuần sau. Nếu lực bán không mạnh, điều này sẽ củng cố cho quan điểm thị trường đã tìm được điểm cân bằng.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường đang cho thấy dấu hiệu cân bằng sớm tại vùng 1,600 điểm, với thanh khoản suy giảm mạnh toàn thị trường và dòng tiền tổ chức bắt đầu lan tỏa sang các nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng tốt. Chúng tôi cho rằng VN-Index giao dịch trong xu hướng sideways (1,600 – 1,700) trong phần còn lại năm 2025, dòng tiền kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn sau khi Đại hội Đảng tháng 01/2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550 – 1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

Chiến lược: Nhà đầu tư theo trường phái trading hạn chế giao dịch, chờ đợi thị trường có tín hiệu lực cầu quay trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng...



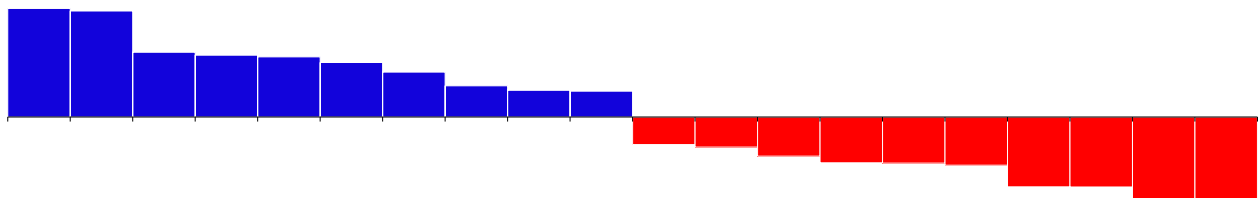
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,631	0.0	-7.6	30.9	15.8	1.9	7,220,262
VN30 Index	1,864	-0.4	-7.4	43.0	16.0	2.2	5,064,072
VN Midcap	2,280	0.0	-9.5	21.6	15.2	1.6	1,202,457
VN Smallcap	1,530	0.4	-3.5	9.0	15.3	1.0	288,122
HNX Index	266	0.6	-3.3	17.7	25.1	1.5	417,318
UpCom	120	0.8	6.5	30.0	13.4	1.8	908,800

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	14.0	23.3	1.2	33.2	4.2	160,372
Bảo hiểm	0.0	3.0	7.9	23.1	16.7	1.7	55,221
Bất động sản	-0.2	53.8	142.7	138.8	33.8	2.6	1,659,848
CNTT	-1.5	-7.4	-23.5	-15.2	21.5	4.5	185,563
Dầu khí	2.7	0.2	-5.1	-6.4	20.2	2.2	58,372
Dịch vụ tài chính	-1.2	18.8	32.3	34.1	24.1	1.9	255,366
Tiền ích	1.3	-0.6	-1.2	-0.6	19.0	1.9	285,870
Du lịch và Giải trí	-0.6	36.9	50.0	56.0	19.7	14.8	195,114
Hàng & DV CN	1.0	5.2	21.9	23.8	16.0	1.9	177,629
Hàng CN & Gia dụng	0.8	4.7	-9.1	-5.7	13.3	1.7	56,207
Hóa chất	1.6	-2.2	-5.6	-7.2	20.2	1.9	218,392
Ngân hàng	-0.3	12.4	22.1	27.9	10.7	1.8	2,590,952
Ô tô và phụ tùng	1.1	2.4	24.0	26.7	22.8	1.4	18,098
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	11.3	13.4	16.9	18.3	1.5	251,449
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.1	5.8	5.5	6.3	21.1	2.7	458,282
Truyền thông	1.4	-3.6	-5.2	38.6	18.1	1.4	2,789
Xây dựng và Vật liệu	0.6	13.1	23.8	29.4	20.3	1.7	157,964
Y tế	-0.9	1.0	-2.5	4.1	18.3	2.2	39,477

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.3	-0.6	-0.1	1.4	-8.6	-6.9
USD/JPY	154	-0.2	0.9	1.4	4.8	-1.7	-0.6
USD/CNY	7	-0.2	-0.3	-0.5	-1.1	-2.8	-1.9
KRW/USD	1,464	-0.5	1.0	2.8	6.1	-0.5	4.3
EUR/USD	1	-0.2	-0.6	-0.4	0.8	-10.8	-9.0
USD/VND	26,347	0.0	0.1	0.0	0.2	3.4	3.9
Dầu Thô	58	-0.4	-1.9	-2.0	-7.0	-18.7	-14.8
Xăng	237	21.2	20.6	28.6	14.5	18.4	20.6
Khí đốt	4	-1.2	2.8	43.6	58.3	23.2	50.1
Than	110	1.5	-0.4	4.7	-2.0	-12.6	-23.0
Vàng	4,230	0.8	6.4	2.9	26.0	61.2	64.4
Thép cuộn	3,283	-0.1	-0.4	-2.0	-6.5	-5.4	-7.4

Đóng góp vào VN Index



GEE (6.98%)	VNM (3.34%)	DGC (6.95%)	VCB (0.50%)	GAS (1.62%)	KSF (2.98%)	GVR (1.60%)	BSR (4.59%)	POW (3.16%)	BCM (1.49%)	SSI (-1.55%)	HVN (-1.35%)	MBB (-0.84%)	CTG (-0.71%)	VRE (-2.59%)	VPB (-0.89%)	FPT (-1.69%)	VHM (-0.74%)	HPG (-1.67%)	STB (-3.75%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. VIC – Bất động sản:** VinFast bàn giao 20,380 ô tô điện trong tháng 10/2025, nâng tổng số xe bán ra lên 124,264 chiếc trong 10 tháng đầu năm và tiếp tục giữ vị trí hãng xe có thị phần số 1 tại Việt Nam.
- 2. BSR – Năng lượng:** Công ty CP Lọc hóa dầu Bình Sơn tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, đã ký hợp đồng xuất khẩu dầu DO sang Lào và khảo sát thị trường Campuchia trong năm 2025, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu sang Đông Nam Á.
- 3. DBC – Thực phẩm & Đồ uống:** Dabaco mở rộng mô hình 3F+ với mục tiêu Net Zero, ra mắt sản phẩm trứng gà cage-free đạt tiêu chuẩn HFAC và sử dụng vỉ giấy tái chế, khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển nông nghiệp xanh và bền vững.
- 4. VPB – Ngân hàng:** VPBankS hoàn tất IPO 375 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 18.750 tỷ đồng, thu về hơn 12.700 tỷ đồng và định giá doanh nghiệp đạt khoảng 63.600 tỷ đồng. Số cổ phiếu lưu hành tăng lên hơn 1,875 tỷ đơn vị.
- 5. BID – Ngân hàng:** BIDV dự kiến phát hành tối đa 25.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm trong quý IV/2025 theo Nghị quyết HĐQT số 1240/NQ-BIDV ngày 10/11/2025, chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- 6. SHB – Ngân hàng:** SHB được dự báo vào rổ FTSE Global All Cap, ghi nhận lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 12.307 tỷ đồng, tổng tài sản 852,695 tỷ đồng và vốn điều lệ nâng lên 45,942 tỷ đồng.
- 7. VIC – Bất động sản:** Vingroup của tỷ phú Phạm Nhật Vượng dự kiến đầu tư khu bến cảng và logistics Nam Đồ Sơn tại Hải Phòng với tổng diện tích hơn 4,394 ha, vốn đầu tư 373,841 tỷ đồng, khởi công năm 2027 và vận hành giai đoạn đầu từ 2030.
- 8. HHV – Xây dựng:** HHV ghi nhận doanh thu quý III/2025 đạt hơn 913,5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 152.4 tỷ đồng, tăng lần lượt gần 15% và 23% so với cùng kỳ, nhưng đối mặt áp lực vốn, tiến độ và phụ thuộc giải ngân đầu tư công.
- 9. DCM – Hóa chất:** Ngày 11/11, PVCFC chính thức đổi tên thành Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau - CTCP; 10 tháng đầu năm 2025, doanh thu hợp nhất đạt hơn 14,265 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước đạt 1,821 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

▶ CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang – DGC

DGC – Hóa chất: Dự án bất động sản hơn 4.500 tỷ đồng của Hóa chất Đức Giang tại Hà Nội được UBND TP. Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 12/11/2025, gồm 60 nhà liền kề, 880 căn hộ và trường học 1.1 ha.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)								
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		11/12/2025	11/13/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Hóa chất		123.7	340	1,378	616		
2	Dầu khí		82.5	370	1,480	811		
3	Điện, nước & xăng dầu khi đốt		55.0	147	286	185		
4	Hàng cá nhân & Gia dụng		51.8	114	168	110		
5	Truyền thông		33.6	12	17	12		
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		30.2	1,413	1,809	1,389		
7	Thực phẩm và đồ uống		24.0	1,159	1,601	1,291		
8	Xây dựng và Vật liệu		8.3	1,027	1,144	1,056		
9	Ô tô và phụ tùng		8.1	34	47	43		
10	Du lịch và Giải trí	-5.5		375	381	403		
11	Y tế	-8.5		111	49	54		
12	Ngân hàng	-8.5		4,744	4,399	4,808		
13	Bất động sản	-16.3		3,288	2,906	3,474		
14	Bảo hiểm	-16.9		62	39	47		
15	Dịch vụ tài chính	-18.5		3,822	2,616	3,210		
16	Bán lẻ	-19.9		519	494	617		
17	Công nghệ Thông tin	-28.5		682	504	705		

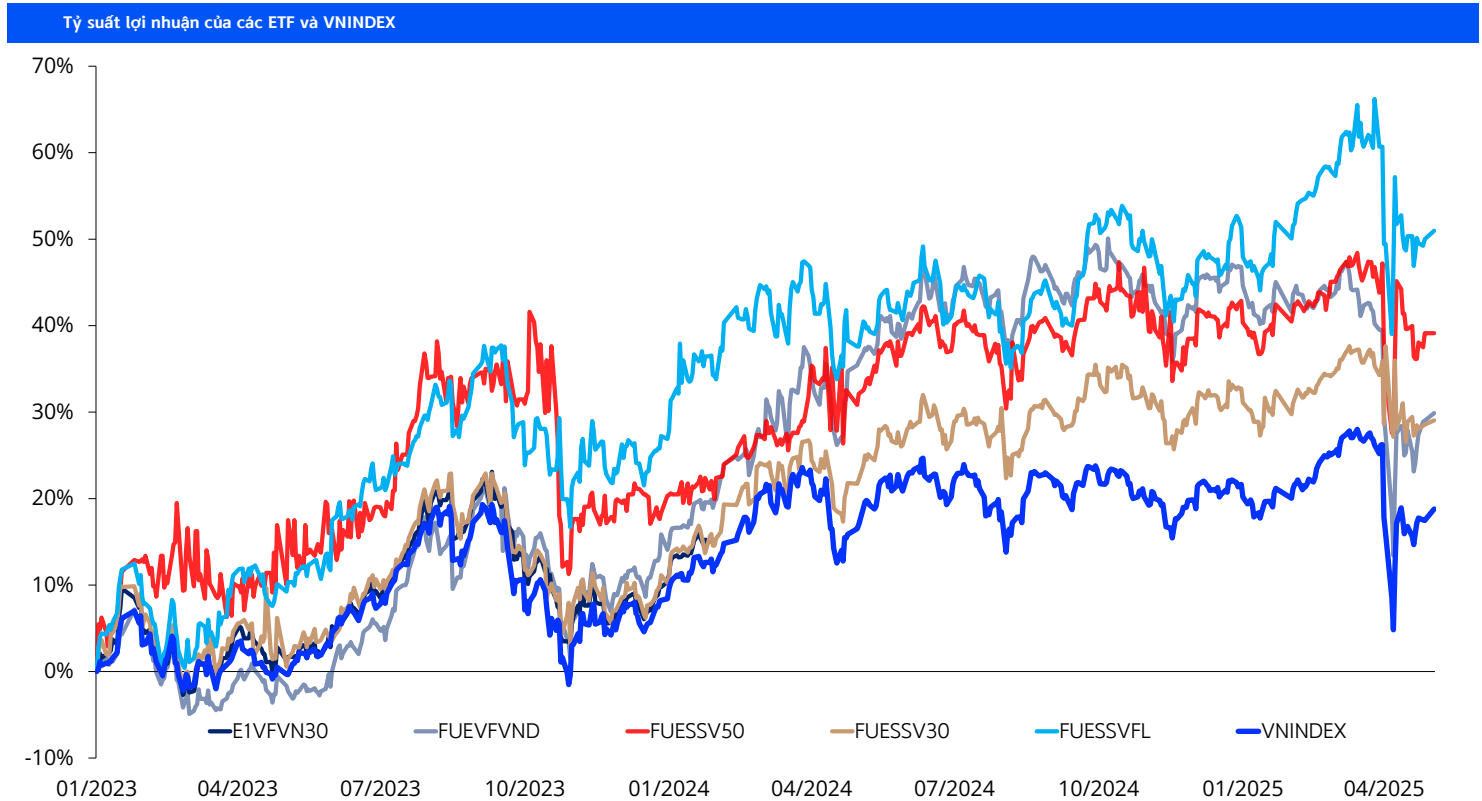
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	36,150	-1.2	-1.8	9.7	53	454.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	25,000	-1.8	-4.8	166.5	(2)	903.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	44,250	-1.9	-1.9	151.8	(11)	408.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	35,100	0.3	4.5	46.2	(17)	439.9	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	79,000	-0.3	0.3	12.9	(21)	363.9	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	93,300	-0.7	-5.7	133.3	(22)	398.3	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	48,850	-0.7	-4.4	30.3	(29)	274.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	59,800	0.5	-0.8	-1.3	(48)	126.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,500	-0.8	-0.8	43.5	(23)	463.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	80,100	-0.5	-0.2	33.2	(50)	303.8	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,600	-1.5	0.0	60.5	(65)	178.3	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,000	-2.9	-1.5	22.4	(65)	178.7	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,350	0.3	3.2	107.7	(29)	919.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,950	-1.5	1.9	37.6	(37)	746.6	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,550	-1.7	1.7	19.5	(64)	506.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	173,100.0	7.0	-0.2	505.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,550.0	-0.9	0.0	51.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	12,200.0	-4.7	0.8	47.9	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,700.0	-0.2	1.6	13.5	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	39,400.0	-2.2	1.5	-2.0	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,300.0	0.4	-1.5	46.3	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	8,880.0	-0.8	-1.2	9.0	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,400.0	0.4	-0.9	-34.5	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,100.0	0.5	2.8	-25.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30,700.0	5.5	-4.4	-6.4	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(408.37)	STB	FPT	731.23		11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8
(223.91)	VCI	VNM	276.02		11/12/2025	2,253.5	2,634.5	-381.0
(129.70)	VIX	TCB	143.94		11/11/2025	2,091.7	2,166.5	-74.8
(128.22)	HDB	PVD	119.49		11/10/2025	2,601.9	2,784.8	-182.9
(88.32)	HPG	KDH	90.95		11/7/2025	2,677.4	3,988.8	-1,311.4
(85.89)	DGC	PVT	32		11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
(75.26)	GEX	POW			11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
(64.77)	VRE	VHC			11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9
(56.60)	MBB	SAB			11/3/2025	3,640.4	3,793.8	-153.4
(48.55)	HAH	CTR			10/31/2025	2,982.4	3,442.3	-459.9
					10/30/2025	2,435.2	3,612.2	-1,177.0
					10/29/2025	2,623.7	4,113.2	-1,489.4
					10/28/2025	4,893.9	3,372.5	1,521.4
					10/27/2025	3,208.7	4,326.3	-1,117.6
					10/24/2025	3,822.3	5,584.2	-1,762.0
					10/23/2025	2,572.7	3,862.1	-1,289.4

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa									
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	32,850	-0.9%	-7.1%	39.9%	193,000	6.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,000	-1.8%	-4.1%	39.3%	16,900	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,800	0.1%	-13.1%	34.8%	55,900	1.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	38,230	0.7%	-3.5%	14.1%	64,900	2.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,690	0.2%	-1.9%	43.4%	33,600	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,420	-0.6%	-7.8%	40.2%	77,400	1.9	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,420	-1.7%	-7.9%	37.7%	5,900	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,890	1.6%	-3.8%	51.6%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,660	-0.4%	-6.9%	41.1%	2,100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,790	0.6%	-5.7%	23.3%	200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,180	0.0%	-12.5%	31.1%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,000	-0.2%	-4.0%	13.0%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,500	3.3%	-2.2%	31.1%	4,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,010	n.a	-5.0%	11.5%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	-3.2%	21.9%	0	n.a	



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	222.1	(61,638)	(946,141)	43.3	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	(5,630)	43.6	23.2	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.0	3,015	13,502	41.9	24.3	1.0	2.05	1.5	9.4	83.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	502.2	137,070	(786,139)	18.2	21.6	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	47.1	20.1	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.9	7,051	2,677	44.1	21.3	0.8	1.75	2.3	14.3	66.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.3	(9,256)	(235,122)	44.3	20.5	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	49.9	55.5	1.0	3.41	1.4	7.5	100.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	92.0	(41,363)	(50,381)	44.4	23.0	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.0	(27,989)	(57,103)	23.8	24.3	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.0	-	(44,845)	37.1	25.6	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.5	(3,287)	(39,271)	17.5	23.2	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	31.2	35.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	15.6	25.4	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	15.8	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.